

APPLICATION OF DIGITAL TRANSFORMATION IN TEACHING CIVIC EDUCATION AT SECONDARY SCHOOLS IN THAI NGUYEN CITY

Thai Huu Linh*, Tran Thanh An

TNU - University of Education

ARTICLE INFO

Received: 05/02/2025

Revised: 10/04/2025

Published: 13/04/2025

KEYWORDS

Application
Digital transformation
Education
Teaching
Civic education

ABSTRACT

In the current context, digital transformation is an inevitable process in all countries in the world, including Vietnam. Digital transformation takes place in all agencies, organizations, businesses, especially educational institutions where future generations, the masters of the country, are trained. In the article, the analytical method is used to clarify the most basic issues of digital transformation in education. The author also uses the sociological investigation method to assess the current status of digital transformation in the education sector of Thai Nguyen city with a specific subject, Civic Education. The generalization method is used to propose a number of solutions to improve digital transformation in teaching Civic Education in secondary schools. The article assesses the current situation and proposes solutions to effectively implement digital transformation. From there, it can be affirmed that digital transformation is the key to promoting the development of education and training in Thai Nguyen province.

ỨNG DỤNG CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN Ở TRUNG HỌC CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

Thai Hữu Linh*, Trần Thanh An

Trường Đại học Sư phạm - ĐH Thái Nguyên

THÔNG TIN BÀI BÁO

Ngày nhận bài: 05/02/2025

Ngày hoàn thiện: 10/04/2025

Ngày đăng: 13/04/2025

TỪ KHÓA

Ứng dụng
Chuyển đổi số
Giáo dục
Dạy học
Giáo dục công dân

TÓM TẮT

Trong bối cảnh hiện nay, chuyển đổi số là quá trình tất yếu ở tất cả các nước trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Chuyển đổi số diễn ra ở tất cả các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, đặc biệt là các cơ sở giáo dục - nơi đào tạo ra những thế hệ tương lai, chủ nhân cho đất nước. Bài viết này sử dụng phương pháp phân tích để làm rõ những vấn đề cơ bản nhất của chuyển đổi số trong giáo dục. Tác giả sử dụng phương pháp điều tra xã hội học để đánh giá thực trạng chuyển đổi số thực hiện tại ngành giáo dục thành phố Thái Nguyên với môn học cụ thể là môn Giáo dục công dân; sử dụng phương pháp khái quát hóa để đề xuất một số giải pháp nâng cao công tác chuyển đổi số trong dạy học môn Giáo dục công dân ở trung học cơ sở. Bài viết đánh giá thực trạng và đề ra các giải pháp để thực hiện công tác chuyển đổi số đạt hiệu quả. Từ đó, có thể khẳng định chuyển đổi số là chìa khóa nhằm thúc đẩy sự phát triển của giáo dục đào tạo tại tỉnh Thái Nguyên.

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.11964>

* Corresponding author. Email: linhth@tnue.edu.vn

1. Đặt vấn đề

Sự bùng nổ của công nghệ thông tin đã giúp quá trình chuyển đổi số trong giáo dục Việt Nam tiếp nhận thêm nhiều phương thức dạy học mới, mang lại những tín hiệu tích cực và hiệu quả. Các thiết bị thông minh như máy vi tính, máy chiếu, bảng điện tử, bảng tương tác... hỗ trợ quá trình dạy học đã được đưa vào sử dụng. Nhiều trường học tiến hành áp dụng phương thức dạy học trực tuyến, tạo điều kiện cho học sinh học tập linh hoạt và an toàn, như tổ chức các khóa học trực tuyến qua các phần mềm Zoom, Team, xây dựng các tài liệu điện tử, các nhóm học tập online... Việc áp dụng chuyển đổi số trong giáo dục đã góp phần thúc đẩy hoạt động học tập suốt đời, là bước đi then chốt trong việc đẩy nhanh sự phát triển của hoạt động dạy và học trong tương lai. Chuyển đổi số trong giáo dục luôn nhận được sự quan tâm của Nhà nước, các cấp bộ ngành nhằm giúp cho người học tiếp cận với những phương pháp học tập mới, hiệu quả, hiện đại, giúp đào tạo một thế hệ công dân thời đại mới có những phẩm chất, năng lực vượt trội. Chuyển đổi số trong giáo dục chính là cơ hội để người học thích ứng, thay đổi phù hợp với thời đại, với sự biến đổi liên tục của công nghệ. Chuyển đổi số trong giáo dục không chỉ đưa kiến thức mới đến với người học một cách dễ dàng, kịp thời, nhanh chóng mà còn hỗ trợ các kĩ năng cần thiết để người học có thể trở thành một công dân của thời đại số, một công dân toàn cầu.

Theo Chương trình Chuyển đổi số quốc gia, giáo dục đào tạo là một trong 8 lĩnh vực cần được ưu tiên thực hiện trước tiên. Chuyển đổi số trở thành yêu cầu bắt buộc các cơ sở giáo dục phải thực hiện để bảo đảm kế hoạch tiến độ, bảo đảm chất lượng đào tạo, bảo đảm mọi hoạt động trong tổ chức đào tạo góp phần đào tạo nhân lực có chất lượng. Vì vậy, trong thời gian qua, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên xác định ứng dụng chuyển đổi số trong dạy học là nhiệm vụ trọng tâm của toàn ngành; qua đó góp phần tạo nên môi trường học tập đa dạng, phong phú, hấp dẫn, mang tính tương tác cao, đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018. Trong bài viết, tác giả nghiên cứu sâu vào vấn đề ứng dụng chuyển đổi số trong dạy học môn Giáo dục công dân bậc trung học cơ sở trên địa bàn thành phố Thái Nguyên, chỉ ra thực trạng hoạt động ứng dụng số, những kết quả đạt được và những giải pháp nâng cao chất lượng ứng dụng chuyển đổi số trong dạy học Giáo dục công dân.

Trong thế kỷ 21 được gọi là thời đại kỹ thuật số, với toàn cầu hóa, các cấu trúc trong hầu hết mọi lĩnh vực đều bị ảnh hưởng nhanh chóng bởi sự phát triển và thay đổi của công nghệ thông tin và truyền thông. Giáo dục không thể đứng ngoài trước những phát triển và thay đổi này. Vì vậy, chuyển đổi số trong giáo dục nhận được sự quan tâm từ nhiều nhà nghiên cứu:

Tác giả Lê Quang Mạnh và cộng sự [1] đã phân tích những cơ hội và thách thức khi chuyển đổi số trong giáo dục. Chuyển đổi số trong giáo dục cho phép trường học dễ dàng quản lý dữ liệu, cung cấp nội dung dạy học hiệu quả, tăng sự tương tác giữa người dạy và người học, cải thiện hiệu quả giảng dạy,... Tuy nhiên, chuyển đổi số trong giáo dục hiện nay cũng đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức như: sự chậm chạp trong việc thay đổi tư duy, thiếu nguồn nhân lực chuyên môn, vấn đề bảo mật thông tin.

Tác giả Trần Công Phong và cộng sự [2] nêu lên khuynh hướng của chuyển đổi số trong giáo dục; vai trò của chuyển đổi số nhằm chuyển đổi trường học truyền thống sang trường học thông minh dựa trên các công nghệ. Từ đó, các tác giả nêu lên triển vọng về xã hội số ở Việt Nam và trên thế giới.

Tác giả Vũ Văn Tấn [3] cho rằng chuyển đổi số trong giáo dục đại học là một việc làm cần thiết nhằm tạo dựng một môi trường học tập thông minh, hiện đại và hiệu quả. Vì vậy, mỗi nhà trường cần xây dựng lộ trình thực hiện chuyển đổi số hiệu quả để nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Nhà trường cần xác định chuyển đổi số là một mục tiêu chiến lược cần thực hiện trong khoảng thời gian 5 năm, 10 năm. Điều quan trọng để đạt được hiệu quả trong công tác chuyển đổi số là sự kiên quyết và quyết tâm triển khai chiến lược của quản trị nhà trường, sự thay đổi của đội ngũ giảng viên, nhân viên, sự nhiệt tình dám đổi mới của sinh viên.

Tác giả Chế Dạ Thảo và cộng sự [4] có quan điểm giáo dục cũng như các ngành nghề khác đều

đang trong quá trình thực hiện công tác chuyển đổi số. Sự tất yếu của chuyển đổi số trong giáo dục là điều các nhà trường, các tổ chức giáo dục cần thay đổi để thích ứng cũng như tận dụng tối đa những ưu điểm của quá trình này để mở rộng, nâng cao hiệu quả, chất lượng giáo dục.

Tác giả Tôn Thất Hoàng Hải [5] khẳng định trong giáo dục đại học là sự thay đổi mối quan hệ giữa các yếu tố cấu thành giáo dục. Nếu trước đây, hoạt động giáo dục chỉ được thực hiện một cách trực tiếp giữa người dạy và người học, còn trong kỷ nguyên số, môi trường dạy học đã được thay đổi, mở rộng, linh hoạt thông qua mạng Internet, thông qua các phần mềm dạy học trực tuyến.... Điều đó tạo ra sự thay đổi trong giáo dục giáo dục, đặc biệt là giáo dục đại học.

Các tác giả Katyudo K. de S. Oliveira và Ricardo Souza [6] cho rằng quá trình chuyển đổi số trong giảng dạy là quá trình được hướng dẫn và hỗ trợ bằng cách sử dụng các động lực công nghệ, con người, tổ chức và sự phạm theo cách toàn diện. Giáo dục 4.0 nhằm trang bị cho sinh viên các kỹ năng nhận thức, xã hội, giao tiếp, kỹ thuật trước nhu cầu ngày càng cao của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Tác giả Balyer Aydin và cộng sự [7] cho rằng công nghệ thông tin và truyền thông thay đổi ảnh hưởng và thậm chí biến đổi mọi thứ trong hầu hết mọi lĩnh vực của thời đại số. Những thay đổi và chuyển đổi nhanh chóng này trên thế giới ảnh hưởng to lớn đến giáo dục. Chuyển đổi số, trước tiên các nhà quản lý phải có chiến lược quản lý phù hợp cho một môi trường học tập hiệu quả.

Ngoài ra, một số đã bài viết nghiên cứu một cách hệ thống lý luận về hoạt động chuyển đổi số trong giáo dục; nghiên cứu về thực trạng quá trình thực hiện chuyển đổi số tại một số cơ sở giáo dục đều khẳng định tính tất yếu và tầm quan trọng của công tác chuyển đổi số hiện nay. Chuyển đổi số trở thành nhân tố hàng đầu thúc đẩy sự phát triển của Giáo dục đào tạo cả nước, là chìa khóa để người dạy và người học tiếp cận với tri thức một cách dễ dàng và hiệu quả [8], [9].

Như vậy, chuyển đổi số trong giáo dục luôn nhận được sự quan tâm hàng đầu của các nhà nghiên cứu. Các công trình nghiên cứu đã làm rõ vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số trong giáo dục; định hướng thực hiện chuyển đổi số trong các môn học cụ thể, tại các cấp học cụ thể. Tuy nhiên, chưa có công trình đi sâu vào nghiên cứu quá trình chuyển đổi số trong môn Giáo dục công dân trên địa bàn thành phố Thái Nguyên. Vì vậy, bài viết nghiên cứu nhằm làm rõ quá trình thực hiện chuyển đổi số trong ngành giáo dục thành phố Thái Nguyên nói chung, trong môn Giáo dục công dân nói riêng. Thấy được những ưu điểm, hạn chế trong quá trình thực hiện công tác chuyển đổi số để có những định hướng trong giai đoạn tiếp theo.

2. Phương pháp nghiên cứu

Tác giả sử dụng phương pháp điều tra xã hội học, thực hiện lấy ý kiến của giáo viên dạy Giáo dục công dân bậc trung học cơ sở trên địa bàn thành phố Thái Nguyên. Sau đó, tác giả sử dụng phương pháp thống kê, xử lý số liệu trên cơ sở những ý kiến thu được; thực hiện phân tích số liệu đã có để đưa ra những nhận định của bài báo.

3. Kết quả nghiên cứu và bàn luận

3.1. Một số vấn đề lý luận về chuyển đổi số

Khái niệm chuyển đổi số trong giáo dục được “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” xác định như sau: “Phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến” [10]. Như vậy, công nghệ số trong thế giới hiện đại không chỉ là một công cụ mà còn là môi trường sống mở ra những cơ hội mới: học tập bất cứ lúc nào thuận tiện, liên tục.

Công nghệ số, bao gồm trí tuệ nhân tạo (AI), có thể cải thiện hiệu quả và chất lượng giáo dục bằng cách cá nhân hóa giáo dục, làm cho giáo dục trở nên toàn diện và công bằng hơn. Điểm khác biệt cơ bản giữa số hóa giáo dục và số hóa ở các lĩnh vực khác là hoạt động giáo dục không phải là sự kết nối giữa vật với vật mà là sự kết nối giữa con người, số hóa giáo dục không những

không thể thay thế con người mà còn hướng đến phát triển con người, thông qua con người, do con người, vì con người và có thúc đẩy phát triển con người thành chuẩn mực hay không.

Chuyển đổi số trong quản lý giáo dục chủ yếu diễn ra trong một số dịch vụ công, hoặc trong một số khâu tổ chức, vận hành của hệ thống giáo dục. Chuyển đổi số “là chuyển các hoạt động của chúng ta từ thế giới thực sang thế giới ảo ở trên môi trường mạng” [8]. Về nội dung của chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo, tác giả cho rằng: Chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo tập trung vào hai nội dung chủ đạo là chuyển đổi số trong quản lý giáo dục và chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra, đánh giá, nghiên cứu khoa học [8].

Chuyển đổi số trong giáo dục là ứng dụng công nghệ kỹ thuật số và hệ thống thông tin Internet vào lĩnh vực giáo dục để nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập và quản lý giáo dục. Chuyển đổi số trong giáo dục được ứng dụng dưới 3 hình thức chính: Ứng dụng công nghệ trong phương pháp giảng dạy: Lớp học thông minh, lập trình... vào việc giảng dạy. Ứng dụng công nghệ trong quản lý: Công cụ vận hành, quản lý. Ứng dụng công nghệ trong lớp học: Công cụ giảng dạy, cơ sở vật chất [9]. Khẳng định chuyển đổi số và phát triển ứng dụng trong giáo dục là bắt buộc, chuyển đổi số trong giáo dục mở ra cho học sinh một môi trường học tập mang tính kết nối, nhờ đó, người dạy và người học sẽ cùng nhau trải nghiệm quá trình hợp tác, tương tác và cá nhân hóa. Sự đổi mới này với mục đích nhằm đáp ứng nhu cầu học tập ngày càng gia tăng của học sinh, đồng thời, qua đó thúc đẩy hiệu quả các phương pháp dạy học của giáo viên và phương pháp quản lý của cán bộ quản trị nhà trường.

“Chuyển đổi số được ngành xác định là khâu đột phá, nhiệm vụ quan trọng cần chú trọng triển khai thực hiện những năm tới đây. Làm tốt chuyển đổi số không chỉ giúp nâng cao chất lượng giáo dục, mà quan trọng hơn là góp phần nâng cao năng suất lao động, tạo cơ hội lớn để hội nhập quốc tế” [11].

Như vậy, trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, chuyển đổi số được hiểu là một phương thức giáo dục. Việc chuyển đổi số vừa tạo ra môi trường vận hành giáo dục, vừa thay đổi cách quản trị cơ sở giáo dục. Trong dạy học, chuyển đổi số được hiểu là vừa thay đổi môi trường dạy học, vừa thay đổi phương thức dạy học, vừa thay đổi kỹ thuật, công nghệ dạy học.

3.2. Thực trạng quá trình thực hiện hoạt động chuyển đổi số trong dạy học môn Giáo dục công dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Để nâng cao năng lực chuyển đổi số trong ngành Giáo dục, ngày 25/01/2022, Bộ Giáo dục và Đào tạo tham mưu Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030” nhằm tạo hành lang chính sách, đề ra các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu để triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong ngành Giáo dục đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030. Qua đó, nhằm thúc đẩy chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục, giúp cơ quan quản lý đánh giá thực trạng triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; đồng thời, có các biện pháp quản lý, đầu tư cho ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số có hiệu quả. Bên cạnh đó, hàng năm, Bộ Giáo dục và Đào tạo đều có văn bản hướng dẫn các cơ sở giáo dục triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số để phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ năm học của ngành giáo dục.

Ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên đã có những chuyển biến tích cực trong việc ứng dụng công nghệ thông tin, tạo nền tảng thúc đẩy chuyển đổi số trong công tác quản lý và các hoạt động giáo dục. Vì vậy, việc ứng dụng công nghệ thông tin được ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm nhằm đổi mới phương pháp giảng dạy, học tập và quản lý, góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục. Cụ thể, ngành đã xây dựng Kế hoạch “Triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số ngành giáo dục tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030”; tổ chức các hội nghị, tập huấn nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho đội ngũ lãnh đạo, cán bộ quản lý giáo dục, đội ngũ giáo viên về chuyển đổi số. Cùng với đó, ngành đã triển khai các nền tảng dạy học trực tuyến

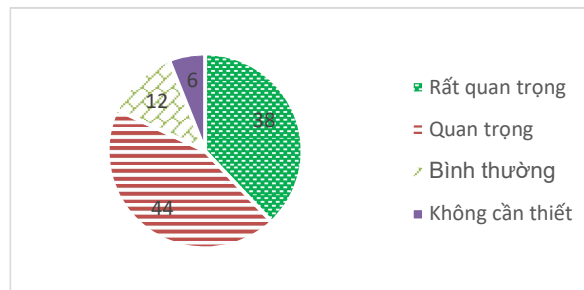
miễn phí, kết hợp nhiều mô hình dạy học; bước đầu hình thành kho học liệu dùng chung cho ngành Giáo dục, tích hợp trên các nền tảng Youtube và các mạng xã hội. Hình thành dữ liệu ngành Giáo dục phục vụ cho công tác quản lý ngành và quá trình phát triển chính quyền số tỉnh Thái Nguyên. Triển khai hệ thống phần mềm quản lý văn bản điện tử sử dụng chữ ký số từ Sở đến các phòng giáo dục đào tạo, các nhà trường liên thông, thống nhất với trực văn bản liên thông của tỉnh và quốc gia [12].

Với mục tiêu nâng cao chất lượng giảng dạy, giáo viên Giáo dục công dân trên địa bàn thành phố Thái Nguyên đã thực hiện các biện pháp đổi mới, ứng dụng công nghệ số trong dạy học. Để có những minh chứng, số liệu đánh giá thực trạng quá trình chuyển đổi số, tác giả thực hiện điều tra xã hội học tại 10 trường trung học cơ sở trên địa bàn thành phố Thái Nguyên, với số lượng 20 giáo viên dạy Giáo dục công dân với các nội dung sau:

** Về các thông tin liên quan đến Chuyển đổi số*

Khi được đề cập đến vấn đề: Thầy cô đã được nghe, được tập huấn hay tìm hiểu các thông tin liên quan đến công tác chuyển đổi số được thực hiện tại địa phương thì câu trả lời thu được: 5/20 giáo viên (25%) lựa chọn phương án đã được nghe về công tác chuyển đổi số qua báo đài, Internet. Có 10/20 giáo viên (50%) đã được tập huấn công tác chuyển đổi số tại địa phương, đã được tiếp cận thông qua các tài liệu được phát hành. Có 3/20 giáo viên (15%) tự tìm hiểu về các vấn đề liên quan đến chuyển đổi số, chuyển đổi số trong giáo dục. Có 2/20 giáo viên (5%) cho rằng chưa được tiếp cận hay chưa biết vấn đề liên quan đến chuyển đổi số. Số liệu khảo sát cho thấy hơn 90% giáo viên được lấy ý kiến đã được tiếp cận thông qua nhiều kênh thông tin khác nhau về công tác chuyển đổi số, chỉ có 5% giáo viên chưa được nghe về công tác chuyển đổi số. Điều này cho thấy, ngành giáo dục thành phố Thái Nguyên đã có những biện pháp để tuyên truyền đến giáo viên về hoạt động chuyển đổi số.

** Vai trò của chuyển đổi số trong giáo dục*



Hình 1. Đánh giá của thầy cô dạy Giáo dục công dân về vai trò của chuyển đổi số trong quá trình dạy học

Số liệu của Hình 1 cho thấy hầu hết các thầy cô giáo đều đánh giá việc thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục giữ vai trò rất quan trọng, quan trọng (82%), chỉ có 18% thầy cô cho rằng vai trò chuyển đổi số trong giáo dục là bình thường, thậm chí là không cần thiết (2/20 chiếm 6%). Như vậy, các thầy cô đã có nhận thức đúng đắn về công tác chuyển đổi số, nhận thức được tầm quan trọng và yêu cầu bức thiết cần thực hiện chuyển đổi số trong giai đoạn hiện nay.

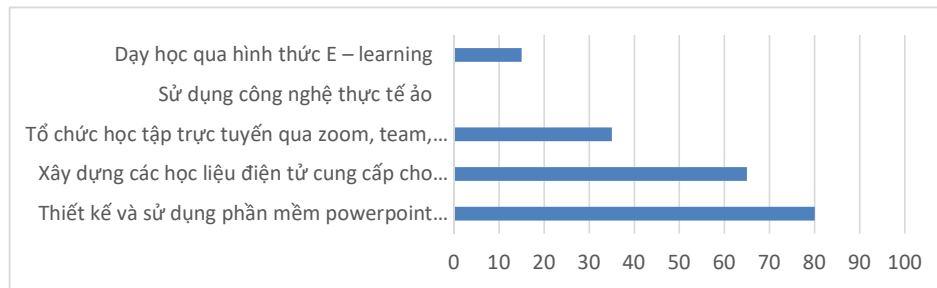
** Về quá trình ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học môn Giáo dục công dân*

Ứng dụng công nghệ thông tin là một phương pháp dạy học cần thiết nhằm nâng cao chất lượng dạy học, tạo hứng thú cho người học vào bài dạy của giáo viên. Vì vậy, việc ứng dụng công nghệ thông tin đã được triển khai đồng bộ, toàn diện ở các cấp học, bậc học, ngành học của tỉnh Thái Nguyên. Đối với các thầy cô bộ môn Giáo dục công dân, việc ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng phần mềm dạy học powerpoint, bài giảng điện tử đã được thực hiện: thường xuyên có 11/20 giáo viên lựa chọn chiếm 55%; thỉnh thoảng có 6/20 giáo viên lựa chọn chiếm 30%; hiếm khi và không bao giờ có 3/20 giáo viên lựa chọn chiếm 15% với lý do như: cơ sở vật chất không đảm bảo, giáo viên không có kinh nghiệm trong sử dụng máy tính, thiết kế bài giảng (đa số là giáo viên lớn

tuổi). Thông qua ý kiến của giáo viên cho thấy, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học môn Giáo dục công dân đã được thực hiện từ trước khi có chủ trương chuyển đổi số, đây được đánh giá là phương pháp mang lại hiệu quả nhằm đổi mới hình thức dạy học.

** Về quá trình chuyển đổi số trong dạy học được giáo viên thực hiện thông qua những hình thức dạy học linh hoạt*

Khi được hỏi về cách thức giáo viên thực hiện ứng dụng chuyển đổi số trong quá trình dạy học môn Giáo dục công dân, giáo viên đã lựa chọn nhiều phương án như: sử dụng phần mềm powerpoint, xây dựng thư viện điện tử cung cấp cho học sinh, tổ chức các lớp học qua Zoom, Google Meet, Team.... Một số ít giáo viên lựa chọn phương án dạy học qua E-learning vì đây là hình thức dạy học khá mới mẻ đối với cấp trung học cơ sở. Còn dạy học thông qua việc sử dụng công nghệ thực tế ảo thì chưa có giáo viên lựa chọn vì để sử dụng phương pháp này cần nhiều kiến thức, kinh nghiệm và sự am hiểu về công nghệ thông tin, về kỹ thuật số. Cụ thể:



Hình 2. Các hình thức dạy học được thầy cô sử dụng trong quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục môn Giáo dục công dân

Số liệu thể hiện trên Hình 2 cho thấy, giáo viên chủ yếu thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số qua những hình thức, phương pháp dạy học cơ bản, đã được tập huấn và được thực hiện nhiều lần trước đây. Như dạy học qua Zoom, Team... là các hình thức dạy học được sử dụng khi đại dịch Covid bùng nổ, đã thay đổi cách nhìn nhận của các nhà giáo dục, giáo viên về hình thức dạy học không cần lên lớp trực tiếp, dạy học qua Internet và vẫn đảm bảo chất lượng giáo dục. Còn các hình thức dạy học qua E-learning, công nghệ thực tế ảo chưa được triển khai rộng rãi tại các nhà trường phổ thông, nên đa số giáo viên Giáo dục công dân chưa được tiếp cận công nghệ, được tập huấn để đưa những phương pháp dạy học này vào quá trình giảng dạy.

** Những khó khăn gặp phải khi thực hiện ứng dụng chuyển đổi số trong dạy học*

Chuyển đổi số là chủ trương mới được triển khai toàn diện trong ngành giáo dục nói chung và giáo dục Thái Nguyên nói riêng. Vì vậy, khi thực hiện công tác này, giáo viên cũng gặp những khó khăn nhất định nên tại một số điểm trường, công tác chuyển đổi số còn một số hạn chế.

Một là, giáo viên không muốn thay đổi, không tìm hiểu về phương pháp mới, ngại đổi mới, không có sự đầu tư nhiều cho bài dạy. Khó khăn này có 25% (5/20 giáo viên) lựa chọn. Điều này chứng tỏ giáo viên chưa thực sự có sự quan tâm đúng, đủ, nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động chuyển đổi số. Một nguyên nhân nữa là do giáo viên không thấy được hiệu quả khác biệt nhận được khi ứng dụng số trong dạy học, chỉ thấy phức tạp, cần đầu tư nhiều hơn cho bài dạy. Nguyên nhân này một phần xuất phát từ việc giáo viên không áp dụng thường xuyên công nghệ số, những công nghệ hiện đại trong quá trình dạy học, mà chủ yếu thực hiện khi có dự giờ hoặc dạy mẫu, hoặc thi giáo viên dạy giỏi.... Chính điều này làm cho hiệu quả dạy học của giáo viên chưa có sự thay đổi nhiều. Số lượng tiết của môn Giáo dục công dân là 01 tiết/tuần nên giáo viên không muốn đầu tư, lại khăn một số giáo viên dạy kiêm nhiệm, dạy nhiều môn một lúc nên không có thời gian tập trung cho môn học. Nhiều giáo viên coi đây là môn phụ, không cần thay đổi vì không ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục của nhà trường. Điều này cũng làm ảnh hưởng đến mục đích, mục tiêu chuyển đổi số ở các nhà trường.

Hai là, thiếu những kỹ năng liên quan đến chuyển đổi số. Đây là khó khăn được giáo viên lựa chọn nhiều nhất, chiếm 45% (9/20 giáo viên). Các giáo viên đều cho rằng, nếu chỉ cần sử dụng phần mềm powerpoint trong dạy học thì họ có thể đáp ứng được yêu cầu của nhà trường, của sở giáo dục. Vì đây là hình thức dạy học giáo viên sử dụng nhiều, thường xuyên trong quá trình giảng dạy, hình thức này cũng được học, nghiên cứu sâu tại đại học. Tuy nhiên, ứng dụng số còn nhiều hình thức phức tạp, cần sự đầu tư nghiên cứu, cần có những năng lực chuyên môn cao hơn mà thông qua các lớp tập huấn ngắn giáo viên chưa thể đáp ứng được. Ví dụ, như việc sử dụng công nghệ thực tế ảo, đây là một khái niệm hoàn toàn mới, giáo viên chỉ được tiếp cận thông qua các buổi tập huấn về công nghệ thông tin, chưa được thực hành nhiều nên cách làm, cách thực hiện trong bài học cụ thể chưa thể làm được.

Ba là, cơ sở vật chất không đáp ứng yêu cầu của công tác chuyển đổi số. Với khó khăn này, có 3/20 giáo viên lựa chọn chiếm 15%, chiếm số lượng ít nhất trong các phương án được lựa chọn. Chủ yếu là do một số trường học đang tiến hành sửa chữa cơ sở vật chất, xin kinh phí để đầu tư các trang thiết bị cần thiết cho hoạt động ứng dụng số. Điều này cho thấy, cơ sở vật chất phục vụ cho công tác chuyển đổi số trong các trường học được đầu tư xây dựng như: máy chiếu, máy tính, ti vi... Sự đầu tư này được hỗ trợ từ các phòng, sở Giáo dục, hỗ trợ từ quỹ xã hội hóa của phụ huynh học sinh. Nhờ đó, học sinh và giáo viên đã có hệ thống cơ sở đảm bảo đủ tiêu chuẩn, chất lượng để có thể ứng dụng dạy học số, mang lại hiệu quả cao. Đặc biệt, tỉnh Thái Nguyên là một trong 10 tỉnh xếp hạng chuyển đổi số hàng đầu cả nước, nên tỉnh luôn có sự đầu tư cơ sở vật chất cho giáo dục.

Bốn là, học sinh chưa quen với hình thức dạy học mới. Với phương án này có 20% giáo viên lựa chọn do học sinh quen với việc dạy học truyền thống, dạy học thông qua phấn bảng, giáo viên ít sử dụng máy tính hay Internet trong các giờ dạy. Việc sử dụng công nghệ mới, phương pháp hình thức dạy học mới của giáo viên cũng cần có thời gian nên khi học sinh tiếp cận còn nhiều bỡ ngỡ. Một số học sinh khi được hỏi cho rằng, các em được học với máy tính, máy chiếu chủ yếu ở các giờ dạy mẫu, giờ dự giờ chứ trong các tiết dạy bình thường thì các thầy cô giáo thường không sử dụng. Hơn nữa, môn Giáo dục công dân ở trung học cơ sở chỉ có 01 tiết/tuần nên giáo viên ngại đầu tư, học sinh ngại thay đổi. Đặc biệt, các học sinh chưa có điều kiện tiếp cận nhiều với máy tính, với Internet thì việc học ứng dụng công nghệ số chưa thể thực hiện nhanh chóng và hiệu quả.

Năm là, một trong những khó khăn vướng mắc cần khắc phục đó là cơ sở hạ tầng, đường truyền Internet của các trường học chưa được đầu tư nên không đảm bảo cho nhu cầu thực hiện chuyển đổi số. Đa số các trường trung học cơ sở trên địa bàn chưa được lắp đặt hệ thống hạ tầng, hệ thống máy chủ mạng Internet, chưa có hệ thống mạng tại các phòng học nên khó khăn trong việc triển khai các hình thức chuyển đổi số ở môn học.

** Đánh giá về hoạt động ứng dụng công nghệ số trong dạy học môn Giáo dục công dân tại địa phương*

Đây là câu hỏi mở, không có đáp án để các thầy cô dạy môn Giáo dục công dân ở trường trung học cơ sở có những đánh giá khách quan, trung thực, chính xác về hoạt động chuyển đổi số đang diễn ra tại nhà trường, nơi các thầy cô công tác. Các ý kiến thu được như sau:

Một số giáo viên cho rằng chuyển đổi số đã được thực hiện toàn diện, đồng bộ ở tất cả các trường học, các môn học trong đó có môn Giáo dục công dân. Hoạt động chuyển đổi số đã nhận được sự tham gia, hưởng ứng nhiệt tình từ các thầy cô giáo bộ môn Giáo dục công dân, từ phía học sinh và nhận được sự ủng hộ, khích lệ, động viên từ phía lãnh đạo nhà trường. Công nghệ số đã đem lại nhiều lợi ích cho giáo viên và học sinh, tạo cơ hội tiếp cận giáo dục một cách linh hoạt và phù hợp với nhu cầu cá nhân. Ứng dụng chuyển đổi số trong dạy học môn Giáo dục công dân đã giúp cải thiện chất lượng học tập giúp giáo viên và học sinh được làm quen, tìm hiểu và thực hành sử dụng công nghệ.

Mặc dù chuyển đổi số đã được quan tâm ở các nhà trường, tuy nhiên một số trường học vẫn gặp vấn đề về thiếu hạ tầng kỹ thuật, tạo ra khó khăn trong việc đào tạo năng lực số hóa. Một số giáo viên cũng phản đối thay đổi cách dạy truyền thống vì gặp khó khăn khi tiếp cận công nghệ

hiện đại. Ở các vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa, hạ tầng Internet và trang bị công nghệ thông tin vẫn còn nhiều khó khăn.

3.3. Giải pháp nâng cao chất lượng chuyển đổi số trong dạy học môn Giáo dục công dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Thứ nhất, cần nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc chuyển đổi số trong dạy học môn Giáo dục công dân ở trung học cơ sở. Mỗi giáo viên bộ môn Giáo dục công dân tự nâng cao nhận thức, vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số trong quá trình dạy học. Đồng thời, giáo viên cần tuyên truyền cho đồng nghiệp về hoạt động chuyển đổi số, luôn đi đầu trong việc ứng dụng chuyển đổi số vào trong quá trình dạy học. Các giáo viên thường xuyên liên kết, phối hợp với nhau để xây dựng các bài giảng số môn Giáo dục công dân đạt hiệu quả.

Thứ hai, bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ trong việc ứng dụng công nghệ cho giáo viên Giáo dục công dân để hướng đến mục tiêu thực hiện thành công chuyển đổi số trong giáo dục. Giáo viên bộ môn Giáo dục công dân cần tham gia tích cực vào các buổi tập huấn, hội thảo, hội nghị khoa học về chuyển đổi số. Tích cực thực hành, tìm hiểu, nghiên cứu về các ứng dụng chuyển đổi số trong dạy học. Thường xuyên bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng công nghệ thông tin, an toàn thông tin cần thiết để tác nghiệp trên môi trường số, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Nâng cao năng lực sử dụng một số phần mềm trong tổ chức hoạt động dạy học và giáo dục trên lớp học trong môn Giáo dục công dân.

Thứ ba, tổ chức cuộc thi, dự giờ đánh giá mức độ ứng dụng số trong dạy học môn Giáo dục công dân. Để nâng cao chất lượng cũng như đánh giá đúng, chính xác về việc ứng dụng chuyển đổi số trong giảng dạy của giáo viên thì cần tổ chức hoạt động dự giờ, đánh giá thường niên, theo quý, theo năm học, theo chuyên đề. Có thể tổ chức giao lưu giữa các trường, các cụm trường để giáo viên, cán bộ quản lý có sự giao lưu, học hỏi kinh nghiệm. Thông qua hoạt động giúp cho giáo viên có được những thông tin ngược kịp thời bổ ích để tổ chức, điều chỉnh, điều khiển quá trình dạy học của bản thân được tốt hơn. Đồng thời, đây cũng là hoạt động để động viên khích lệ giáo viên vươn lên để đạt thành tích cao trong hoạt động nghề nghiệp của mình.

Thứ tư, giáo viên thực hiện xây dựng học liệu số dùng cho việc tự học của học sinh. Kho học liệu số là nơi giáo viên lưu trữ tài liệu giảng dạy đa dạng và mới nhất. Giáo viên có thể sử dụng những tài liệu này để tăng tính tương tác và đổi mới trong việc giảng dạy. Giáo viên có thể tạo tài liệu đọc, tạo video bài giảng, xây dựng bài giảng điện tử có chất lượng cung cấp cho học sinh. Kho học liệu số cung cấp cho học sinh các tài liệu học tập đa dạng và chất lượng, từ sách giáo khoa truyền thống đến các tài liệu đa phương tiện như video, âm thanh, hình ảnh và các tài liệu tham khảo khác. Đồng thời, giáo viên cũng cần định hướng cho học sinh thực hành, thực hiện nhiệm vụ học tập.

4. Kết luận

Chuyển đổi số không chỉ là vấn đề riêng lẻ một nhà trường mà đã trở thành vấn đề quan tâm của cả xã hội, của các thầy cô giáo, của học sinh. Trong thời gian qua, các thầy cô giáo thành phố Thái Nguyên nói chung, các thầy cô giáo bộ môn Giáo dục công dân nói riêng đã tích cực áp dụng công nghệ thông tin, sử dụng công nghệ số, thiết bị dạy học hiện đại nhằm đáp ứng nhu cầu của đổi mới giáo dục và cuộc cách mạng khoa học công nghệ 4.0. Với những kết quả đạt được, trong thời gian tới ngành Giáo dục và Đào tạo Thái Nguyên sẽ tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục và đào tạo; tăng cường các nguồn lực đầu tư cho ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; tăng cường các điều kiện đảm bảo và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học. Thông qua những biện pháp đã thực hiện, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và tạo đà để thành phố Thái Nguyên bứt phá trên tiến trình chuyển đổi số toàn diện.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] M. Q. Le and T. N. Le, “Digital transformation solutions in education at military universities today,” (in Vietnamese), *Vietnam Journal of Educational Sciences*, vol. 20, no. 1, pp. 12-19, 2024.
- [2] C. P. Tran, T. L. Nguyen, T. A. Chu, X. C. Truong, T. H. V. Nguyen, V. T. Luong, and D. L. Do, “Digital Transformation in Education,” (in Vietnamese), *Vietnam Journal of Educational Sciences*, vol. 20, no. 17, pp. 1-7, 2019.
- [3] T. V. Vu, “Digital transformation in teaching and learning at Hanoi Law University to meet the requirements of current educational innovation,” (in Vietnam), *Tan Trao University Science Journal*, vol. 8, no.1, pp. 174 – 182, 2022.
- [4] T. D. Chu, A. X. Nguyen, and T. P. T. Vu, “Research on change readiness of organizations and educational institutions in the context of digital transformation,” (in Vietnamese), *Vietnam Journal of Education*, vol. 22, no. 9, pp. 52-58, 2022.
- [5] H. H. T. Ton, “Digital transformation in higher education organizations: global trends and challenges,” (in Vietnamese), *Vietnam Journal of Science, Ho Chi Minh City University of Foreign Languages and Information Technology*, vol. 7, no. 2, pp. 34 - 41, 2023.
- [6] K. Katyeudo, S. Oliveira, and R. Souza, “Digital Transformation towards Education 4.0,” *Informatics in Education*, vol. 21, no. 02, pp. 283 – 309, 2022.
- [7] B. Aydin and O. Ömer, “Academicicians' Views on Digital Transformation in Education,” *International Online Journal of Education and Teaching*, vol. 5, no.4, pp. 809-830, 2018.
- [8] D. T. T. Ngo, “Theoretical basis of digital transformation in university teaching,” (in Vietnamese), *HBU Journal - Hoa Binh University*, no. 01, pp. 58 – 65, September 2021.
- [9] A. V. Nguyen and T. V. Nguyen, “Digital transformation is an inevitable trend for educational development,” (in Vietnamese), *Scientific Journal of Hanoi Metropolitan Univeristy*, no. 69, pp. 12-19, 2023.
- [10] Prime Minister, “National Digital Transformation Program to 2025, vision to 2030,” (in Vietnamese), June 3, 2020.
- [11] C. D. Nguyen and T. V. Dinh, “Digital transformation in higher education: Concept, development and proposed solutions,” (in Vietnamese), *Vietnam Journal of Education*, special issue, pp. 7-11, 2024.
- [12] Thai Nguyen Department of Education and Training, “Plan to implement the Digital Transformation Program in the education sector of Thai Nguyen province for the period 2021 – 2025 with a vision to 2030,” (in Vietnamese), April 30, 2021.